BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74 /KH-ĐHSPKT

TP.HCM, ngày 27 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH
Về việc tổ chức lấy ý kiến đánh giá các bên liên quan đối với chương trình đào tạo 132TC và 125TC áp dụng từ khóa 2018

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ban hành ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc định kỳ đánh giá chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định 1272/QĐ-ĐHSPKT ngày 1/8/2018 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học theo hướng tiếp cận CDIO 132TC và 150TC;

Căn cứ Quyết định 1273/QĐ-ĐHSPKT ngày 3/8/2018 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 2087/QĐ-ĐHSPKT ngày 05/08/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh về việc ban hành khung chương trình đào tạo kỹ sư trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh.

Căn cứ quy trình điều chỉnh chương trình đào tạo.

Nhằm giúp cho các Khoa có cơ sở để xây dựng nội dung cần sửa đổi, bổ sung, cập nhật trong chương trình đào tạo, nhà trường triển khai kế hoạch tổ chức hội thảo cấp khoa để lấy ý kiến đánh giá định kỳ đối với các chương trình đào tạo 132TC và 125TC áp dụng từ khóa 2018 như sau:

1. Mục tiêu

Lấy ý kiến đánh giá các bên liên quan trong việc triển khai nội dung giảng dạy đối với các chương trình đào tạo đại học 132TC và 125TC để hỗ trợ cho các khoa trong việc cập nhật lại các chương trình đào tạo sau 2 năm triển khai thực hiện.

2. Hình thức tổ chức đánh giá

Tổ chức hội thảo đánh giá chương trình đào tạo cấp khoa.

3. Các chương trình đào tạo được đánh giá

Bao gồm 35 chương trình đào tạo trình độ đại học 132TC và 125TC được triển khai đào tạo bắt đầu từ năm 2018 (theo danh sách đi kèm).

4. Nội dung đánh giá

- Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các môn học;
- Rà soát lại ma trận tương quan của các môn học trong chương trình đào tạo;
- Danh mục các môn học trong chương trình đào tạo;
- Kế hoạch triển khai các môn học trong từng học kỳ của chương trình đào tạo;
- Phương pháp giảng dạy các môn học.

5. Các bên liên quan tham gia đánh giá

- Các doanh nghiệp bên ngoài (mời từ hội đồng tư vấn ngành);
- Toàn bộ giảng viên của khoa và giảng viên thỉnh giảng;
- Đại diện sinh viên (mỗi ngành tối thiểu 2 sinh viên thuộc 2 khóa 2018, 2019).

249

6. Nội dung và kế hoạch thực hiện như sau

STT	Nội dung	Chủ trì/phối hợp	Thời gian
1.	Các khoa tổ chức hội thảo	Trưởng các khoa /phòng QHDN /Khoa ĐT CLC.	22/02/2021 14/03/2021
2.	Báo cáo kết quả đánh giá	Trưởng các khoa	15/03/2021 20/03/2021
3.	Đề xuất cập nhật lại chương trình (nếu có)	Phòng Đào tạo /Các khoa	21/03/2021 08/05/2021

7. Sản phẩm các Khoa gửi về phòng Đào tạo sau khi tổ chức hội thảo

- Biên bản báo cáo tổng hợp hội thảo (văn bản bao gồm bản giấy nộp trực tiếp cho A.Bảo - Phòng A1.202 và file mềm về email: thebao@hcmute.edu.vn).
- Các minh chứng khác: Kế hoạch tổ chức, danh sách khách mời, hình ảnh,.. .lưu tại đơn vị để phục vụ các công tác kiểm định sau này.

8. Kinh phí tổ chức hội thảo

Kinh phí tổ chức hội thảo cho mỗi chương trình đào tạo trình độ đại học là 5.000.000 đồng. Các khoa chủ trì hơn một chương trình đào tạo, mỗi chương trình đào tạo kinh phí hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng (theo bảng dự trù kinh phí kèm theo).

Nhà trường đề nghị các đơn vị liên quan phối hợp để thực hiện tốt các nội dung theo các mốc thời gian trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- BGH (để biết);
- Các Đơn vị (để thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS Đỗ Văn Dũng

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC CÁC NGÀNH CÓ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

(Kèm theo kế hoạch số: 74 /KH-ĐHSPKT ngày 27 / 01/2021)

STT	Mã Ngành	Tên ngành	Khoa quản ngành
1.	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	Ngoại ngữ
2.	7220201	Ngôn ngữ Anh	
3.	7210403	Thiết kế đồ họa	Khoa In và Truyền thông
4.	7510801	Công nghệ kỹ thuật in	
5.	7540205	Công nghệ may	Khoa CN nghệ May và Thời trang
6.	7810502	Kỹ thuật nữ công	
7.	7210404	Thiết kế thời trang	
8.	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
9.	7510601	Quản lý Công nghiệp	Khoa Kinh tế
10.	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
11.	7340122	Thương mại điện tử	
12.	7340301	Kế toán	
13.	7480201	Công nghệ Thông tin	Khoa Công nghệ Thông tin
14.	7480203	Kỹ thuật dữ liệu	
15.	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Khoa Cơ khí chế tạo máy
16.	7510202	Công nghệ chế tạo máy	
17.	7520117	Kỹ thuật Công nghiệp	
18.	7549001	Công nghệ chế biến lâm sản	
19.	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	
20.	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khoa Cơ khí động lực
21.	7510206	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	
22.	7510208	Năng lượng tái tạo	
23.	7510301	Công Nghệ kỹ thuật điện - điện tử	Khoa Điện-Điện tử
24.	7510302	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	
25.	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	
26.	7480108	Công nghệ kỹ thuật máy tính	
27.	7520212	Kỹ thuật y sinh	
28.	7510401	Công nghệ Kỹ thuật hóa học	Khoa CN Hóa và Thực phẩm
29.	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	
30.	7540101	Công nghệ Thực phẩm	
31.	7510402	Công nghệ Vật liệu	Khoa Khoa học ứng dụng
32.	7580101	Kiến trúc	Khoa Xây dựng
33.	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
34.	7510102	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	
35.	7580302	Quản lý xây dựng	